

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định việc lập, quản lý và chế độ lưu giữ, bảo quản hồ sơ thi hành án tử hình trong Quân đội

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định việc lập, quản lý và chế độ lưu giữ, bảo quản hồ sơ thi hành án tử hình trong Quân đội,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập, quản lý và chế độ lưu giữ, bảo quản hồ sơ thi hành án tử hình trong Quân đội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng; cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu; trại tạm giam quân sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ thi hành án tử hình

1. Tuân thủ quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng về lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ.

2. Việc lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ phải đảm bảo mục tiêu phục vụ có hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ quản lý người bị kết án tử hình có quyết định thi hành án tử hình.

3. Bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

4. Thông tin của người có quyết định thi hành án tử hình phải được thu thập đầy đủ, cụ thể, kịp thời, chính xác.

5. Bảo đảm bí mật thông tin cá nhân của người có quyết định thi hành án tử hình theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Chiếm đoạt, làm hư hỏng hoặc để mất hồ sơ, tài liệu.
2. Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung tài liệu có trong hồ sơ.
3. Mua, bán, chuyển giao, tiêu hủy, sao, chụp trái phép hồ sơ, tài liệu.
4. Sử dụng hồ sơ, tài liệu vào mục đích xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp cơ quan, tổ chức và cá nhân.
5. Truy cập, sao chép, tiết lộ, gửi trái phép dữ liệu điện tử về hồ sơ.
6. Tạo ra, phát tán chương trình phần mềm nhằm phá hoại việc quản lý hồ sơ, dữ liệu điện tử về hồ sơ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Hồ sơ thi hành án tử hình

1. Hồ sơ thi hành án tử hình bao gồm các loại tài liệu quy định tại khoản 1, Điều 80 Luật Thi hành án hình sự và tại Điều 10, Thông tư liên tịch số 02/2020/TTLT-BCA-BQP-BYT-BNG-TANDTC-VKSNDTC ngày 14/10/2020 của Bộ Công an- Bộ Quốc phòng- Bộ Y tế- Bộ Ngoại giao- Tòa án nhân dân tối cao- Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về việc phối hợp tổ chức thi hành án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc.

2. Tài liệu điện tử: Là tập hợp dữ liệu chứa các thông tin cơ bản liên quan đến người có quyết định thi hành án tử hình được quy định tại khoản 2, Điều 8, Nghị định số 59/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu về thi hành án hình sự.

Điều 6. Tổ chức, cá nhân lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu điện tử về thi hành án tử hình

1. Cơ quan lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu điện tử
 - a) Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng;
 - b) Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.
2. Cá nhân lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu điện tử
 - a) Trợ lý thi hành án hình sự;
 - b) Nhân viên lưu trữ.

3. Trách nhiệm cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng

a) Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu điện tử đối với cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu;

b) Xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu và quy định việc kết nối, cung cấp thông tin về thi hành án tử hình trong Quân đội;

c) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an trong việc kết nối, cung cấp thông tin và cơ sở dữ liệu về thi hành án tử hình trong Quân đội nhân dân về cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành án tử hình.

4. Trách nhiệm của cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu

a) Lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ theo quy định;

b) Thu thập, cập nhật, kết nối, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về thi hành án tử hình cho cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Tiếp nhận văn bản, tài liệu có liên quan đến người có quyết định thi hành án tử hình do cơ quan có thẩm quyền hoặc trại tạm giam bàn giao;

d) Thực hiện các quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng về lập, quản lý, lưu giữ, bảo quản hồ sơ, tài liệu điện tử và bảo mật tài liệu.

5. Trách nhiệm của trại tạm giam

a) Thu thập văn bản, tài liệu có liên quan đến người có quyết định thi hành án tử hình do trại giam giữ, quản lý;

b) Bàn giao, cung cấp văn bản, tài liệu về thi hành án tử hình cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định.

Điều 7. Lập, quản lý hồ sơ, tài liệu điện tử về thi hành án tử hình

1. Thời điểm lập, quản lý hồ sơ, tài liệu điện tử: Từ khi người bị kết án tử hình có quyết định thi hành án tử hình.

2. Hồ sơ kết thúc khi giải quyết xong các thủ tục sau khi người bị thi hành án tử hình đã chết theo quy định tại các điểm e, g và h khoản 4 Điều 82 và Điều 83 Luật thi hành án hình sự hoặc người có quyết định thi hành án tử hình bị chết hoặc bỏ trốn trong thời gian chờ thi hành án tử hình.

3. Việc lập hồ sơ, tài liệu điện tử do cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này trực tiếp thực hiện và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý.

Điều 8. Sắp xếp, lưu giữ hồ sơ về thi hành án tử hình

1. Sắp xếp hồ sơ

a) Tài liệu đưa vào hồ sơ phải được sắp xếp theo đúng trình tự diễn biến, thời gian phát hành; tài liệu phát hành trước thì sắp xếp trước, tài liệu phát hành sau thì sắp xếp sau;

b) Chỉ đưa vào hồ sơ những văn bản, tài liệu có các bằng chứng xác thực (chữ ký, dấu đỏ);

c) Tài liệu về thi hành án tử hình do cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đến, trước khi đưa vào hồ sơ phải thực hiện đúng các quy định của Bộ Quốc phòng về công tác văn thư, lưu trữ;

d) Tài liệu đưa vào hồ sơ phải đóng thành tập, đóng dấu, đánh số thứ tự bút lục và ghi vào bản thống kê tài liệu có trong hồ sơ.

2. Lưu giữ hồ sơ

Khi hồ sơ kết thúc, bản thống kê tài liệu có trong hồ sơ phải có chữ ký của người lập hồ sơ, chữ ký của thủ trưởng và đóng dấu của cơ quan, đơn vị quản lý hồ sơ.

Điều 9. Bảo quản hồ sơ thi hành án tử hình

1. Hồ sơ phải được đăng ký vào sổ và quản lý theo chế độ bảo mật; thủ trưởng cơ quan lập, quản lý, lưu giữ hồ sơ giao cho cá nhân quy định tại khoản 2, Điều 6 Thông tư này trực tiếp quản lý.

2. Thủ trưởng cơ quan lập, quản lý, lưu giữ hồ sơ có trách nhiệm bố trí nơi bảo quản, các thiết bị, phương tiện cần thiết như giá, tủ đựng hồ sơ, cặp, hộp đựng tài liệu, bìa hồ sơ, phương tiện phòng chống cháy nổ, mối mọt, ẩm ướt và các biện pháp khác để bảo vệ an toàn cho hồ sơ.

3. Cán bộ, nhân viên quản lý, bảo quản hồ sơ phải thường xuyên kiểm tra, đề xuất biện pháp quản lý, không để hồ sơ bị mất, hư hỏng; khi phát hiện hồ sơ, tài liệu bị mất, hư hỏng, bị sửa chữa phải báo cáo ngay thủ trưởng cơ quan lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ để truy tìm, khắc phục; đồng thời báo cáo cơ quan nghiệp vụ cấp trên trực tiếp.

4. Bàn giao hồ sơ

a) Hồ sơ chỉ được bàn giao cho tổ chức, cá nhân khi có quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Khi bàn giao phải có biên bản, có chữ ký của cán bộ giao, nhận và xác nhận đóng dấu của cơ quan, đơn vị nơi nhận;

c) Hồ sơ bàn giao phải được đăng ký, kê khai vào sổ xuất, nhập tài liệu.

Điều 10. Thời hạn bảo quản và hủy hồ sơ thi hành án tử hình

1. Đối với hồ sơ người đã bị thi hành án tử hình thì thời hạn lưu giữ là vĩnh viễn.

2. Đối với hồ sơ người có quyết định thi hành án tử hình chết hoặc bỏ trốn trong thời gian chờ thi hành án tử hình thì thời hạn lưu giữ là 70 (bảy mươi) năm tính từ năm người có quyết định thi hành án tử hình chết hoặc bỏ trốn.

3. Hồ sơ được hủy sau khi thời hạn lưu giữ kết thúc; thẩm quyền, thủ tục quyết định hủy và hồ sơ hủy được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021
2. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Cục trưởng Cục Điều tra hình sự chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ trưởng Bộ Quốc phòng (để b/c);
- Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL/Bộ Tư pháp;
- Các Quân khu, Quân đoàn 3;
- Vụ Pháp chế/BQP;
- C13,C21,C68,C87,C88;
- Cổng thông tin điện tử BQP;
- Lưu:VT, ĐTHS. Ph42.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Võ Minh Lương